

Số: 209 /HD-SNN

Lai Châu, ngày 28 tháng 5 năm 2014

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện một số nội dung Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 26/3/2014
của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định thực hiện hỗ trợ sản
xuất nông nghiệp và thủy sản bằng nguồn vốn Nghị quyết số
30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ**

SỐ: 215
TỈNH LAI CHÂU
Ngày: 30/5/2014
Chuyên: B6.9, Kế toán
Lưu hồ sơ số: (12)

Căn cứ Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 của UBND
tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định thực hiện hỗ trợ sản xuất nông
nghiệp và thủy sản bằng nguồn vốn Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày
27/12/2008 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Công văn số 812/BNN-KTHT ngày 07/3/2014 của Bộ Nông
nghiệp và PTNT về việc triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo
Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Để sử dụng đúng, hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ và thuận lợi trong việc quản lý,
triển khai thực hiện. Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện một số nội
dung hỗ trợ chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao tại Quyết
định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 của UBND tỉnh Lai Châu như sau:

1. Các loại giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản được chuyển đổi và hỗ trợ

a) Giống cây trồng

- Lúa lai, lúa thuần, ngô lai: Danh mục các loại giống lúa, ngô thực hiện
theo Công văn số 497/HD-SNN ngày 25/11/2013 của Sở Nông nghiệp và PTNT
về Hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND
ngày 29/10/2013 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành quy định về thực hiện
chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai
đoạn 2014-2016.

- Đậu tương: DT 84, DT 2000, DT 90, DT 96, DT 2001.

- Lạc: L14, L12, L18.

- Khoai (giống xác nhận): Các loại khoai tây, khoai lang, khoai sọ.

- Rau màu: Các loại cây rau màu được sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.

- Các loại hoa: Lan, Huệ, Hồng, Cúc, Lay ơn, Tuy líp, Đồng tiền, Lily,
Phong lan, Loa kèn.

- Cây thức ăn gia súc: Cỏ voi, cỏ VA06, cỏ Ghinê, cỏ Stylô, cỏ
Guatemala, cỏ Sweet jumbo.

- Cây dược liệu: Actiso, Dương quy.
 - Cây ăn quả: Nhãn, Vải, Xoài, Cam, Quýt, Bưởi, Đào, Mận, Lê, Bơ, Hồng, Táo, Na, Mít, Dứa.
 - Cây chè: Chè Shan, Kim Tuyên, PH 8, PH 9.
- b) Giống vật nuôi
- Giống gia súc:
 - + Trâu: Trâu nội (*địa phương*);
 - + Bò: Lai Sind, bò lai F1 hướng thịt;
 - + Dê: Bách thảo hoặc dê lai.
-
- + Lợn nái: Móng cái và các giống lợn ngoại, hoặc lợn lai hướng nạc. Lợn thịt: lợn lai hướng nạc hoặc lợn ngoại (Yorkshire, Landrace, Duroc, Pietrain, Hampshire, Edell, Dalland, Cornwall, Berkshire).
 - Giống gia cầm:
 - + Gà: gà Tam Hoàng, Lương Phượng, Ai Cập, Sasso, Kabir, gà Sao; các giống gà theo hướng sản xuất chuyên dụng trứng, thịt (Ross, Dominant, Leghorn, Cobb, Hubbard, A.A, Lohmann, Avian, Isa, Indian River Meat, Redbro, Novogen, Zolo, Hisex Brown, Brow Nick, Hyline, Godline, Babcock).
 - + Vịt: Super M, Star, M14, M15, Khaki Campbell, CV 2000, Triết Giang.
 - + Ngan: Ngan Pháp.
 - + Chim Bồ câu: Bồ câu Pháp
- c) Giống thủy sản: Cá rô phi đơn tính, cá chim trăng, cá chép lai, ếch, tôm càng xanh, cá hồi, cá tầm và các loại thủy đặc sản khác như (ba ba, lươn, cá chiên, cá lăng, cá chình).
- d) Trên cơ sở những giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản nêu trên, căn cứ tình hình thực tế trong công tác giống, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ có văn bản cụ thể khi có sự thay đổi (loại bỏ hoặc bổ sung) các loại giống được hỗ trợ chuyển đổi.

2. Định mức kinh tế kỹ thuật

Thực hiện theo Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật (tạm thời) cho một số loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ và các chương trình, dự án khác.

Đối với những giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản không có trong Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 của UBND tỉnh Lai Châu, định mức giống, phân bón, tiêu chuẩn con giống, thức ăn áp dụng theo quy trình kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận.

3. Các tiêu chuẩn, định mức hỗ trợ phát triển chăn nuôi, thủy sản

a) Hỗ trợ giống trâu, bò

- Tiêu chuẩn: Trâu, bò giống phải có độ tuổi từ 12 - 15 tháng tuổi, trọng lượng đạt 130 kg trở lên, thân hình phát triển cân đối, phàm ăn; có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

- Các hộ phải có chuồng nuôi trước khi nhận trâu, bò; đảm bảo đủ thức ăn cho trâu, bò; quản lý chăm sóc tốt; không được bán, đổi khi trâu, bò vẫn sinh trưởng, sinh sản tốt.

- Tiêu chuẩn chuồng trại: Diện tích chuồng tối thiểu $4\text{ m}^2/\text{con}$. Có nền cứng, nền chuồng cao hơn mặt đất khoảng 20-30 cm, độ dốc 2-3%, đổ bê tông hoặc lát gạch, độ dày tối thiểu 10cm; hố chứa ủ phân có dung tích chứa từ $1,5\text{ m}^3/\text{con}$ trở lên; có khung và mái che chắc chắn, đảm bảo che chắn được mưa, nắng, gió lùa; khung chuồng (cột và đóng ngăn) được làm bằng bê tông cốt thép hoặc bằng gỗ, tre tốt.

- Mỗi hộ nhận nuôi trâu, bò giống phải tiến hành trồng ít nhất 100 m^2 cỏ trước khi nhận trâu, bò. Cỏ được trồng tập trung, chia lô hoặc trồng tận dụng các diện tích đất trồng có thể trồng cỏ như: hàng rào, bờ ao, bờ suối, ven đường...

b) Hỗ trợ chăn nuôi dê sinh sản

- Tiêu chuẩn: Dê sinh sản phải có độ tuổi từ 11-13 tháng tuổi, trọng lượng đạt từ 20 kg trở lên đối với dê lai, trên 25 kg với dê Bách Thảo; có hồ sơ, lý lịch, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

- Các hộ phải có chuồng nuôi trước khi nhận dê; đảm bảo đủ thức ăn cho dê; quản lý chăm sóc tốt, không được bán, đổi khi dê vẫn sinh trưởng và phát triển tốt.

- Tiêu chuẩn chuồng trại:

+ Diện tích tối thiểu phải đảm bảo $1,2-1,5\text{ m}^2$ để nhốt được một con dê sinh sản và 1-2 con dê con. Nên làm chuồng rộng trên 8 m^2 để phục vụ phát triển đàn dê.

+ Chuồng được làm bằng gỗ, tre tốt; nền chuồng cao hơn mặt đất khoảng 40-60 cm; có đủ máng ăn và máng uống; nền đất ở phía dưới chuồng làm cao hơn bề mặt tự nhiên 30 cm, nền làm bằng xi măng hoặc lát gạch.

+ Hố chứa phân có dung tích chứa từ $1-1,5\text{ m}^3$ trở lên để thu gom và xử lý chất thải; có rãnh thoát nước xung quanh chuồng.

- Mỗi hộ dân nhận nuôi dê cái phải tiến hành trồng tối thiểu 50 m^2 cỏ trước khi nhận dê.

c) Hỗ trợ chăn nuôi lợn

- Tiêu chuẩn: Lợn lai hướng nạc hoặc lợn ngoại có độ tuổi 2-3 tháng tuổi, trọng lượng đạt từ 20-30 kg; lợn Móng Cái (chỉ nuôi làm lợn nái) có trọng lượng

từ 12 kg trở lên lúc 2-3 tháng tuổi; có hồ sơ, lý lịch rõ ràng, nguồn gốc từ cơ sở sản xuất giống có uy tín.

- Các hộ phải có chuồng nuôi trước khi nhận lợn; đảm bảo đủ thức ăn cho lợn; quản lý chăm sóc tốt.

- Tiêu chuẩn chuồng trại:

+ Diện tích tối thiểu phải đảm bảo $2\text{ m}^2/\text{con}$ (lợn thịt), $6-8\text{ m}^2/2\text{ ô}$ (lợn nái).

+ Chuồng được xây bằng gạch, đá hoặc làm bằng gỗ tốt, tre tốt, nền chuồng cao hơn mặt đất khoảng 30 - 45 cm, làm bằng xi măng hoặc lát gạch, độ dày tối thiểu 10cm, mặt nền tạo độ nhám để tránh trơn trượt, có độ dốc 2 - 3% để tránh đọng nước; có đủ máng ăn và máng uống cho lợn.

+ Hồ chứa phân có dung tích chứa từ 2 - 2,5m³ trở lên để thu gom và xử lý chất thải.

d) Hồ trợ chăn nuôi gia cầm

- Tiêu chuẩn: Gia cầm giống có độ tuổi từ 3 - 4 tuần tuổi, có màu lông đặc trưng của giống, loài; có hồ sơ, lý lịch rõ ràng, nguồn gốc từ cơ sở sản xuất giống có uy tín; đã được tiêm phòng đầy đủ theo quy định trước khi xuất trại.

- Các hộ phải làm chuồng, chuẩn bị dụng cụ chăn nuôi trước khi nhận con giống; đảm bảo đủ thức ăn cho gà, vịt, ngan.

- Tiêu chuẩn chuồng trại:

+ Chuồng được xây hoặc làm bằng gỗ, tre tốt, nền chuồng cao hơn mặt đất 30 - 45 cm làm bằng xi măng hoặc lát gạch để dễ dọn phân, có thể làm bằng sàn trong chuồng, sàn chuồng cao hơn nền khoảng 30-35 cm, sàn có khe 2 - 2,5cm để thoát phân.

+ Có đủ máng ăn và máng uống; có hồ chứa và ủ phân.

+ Vườn, ao chăn thả có hàng rào (hoặc tường xây) bao quanh, không thả gia cầm ra ngoài khu vực chăn nuôi của hộ gia đình.

e) Hồ trợ nuôi trồng thủy sản

- Mật độ nuôi, kích cỡ giống thủy sản áp dụng theo Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật (tạm thời) cho một số loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ và các chương trình, dự án khác. Đối với các loài thủy sản khác áp dụng theo quy trình kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận.

- Yêu cầu đối với ao nuôi trồng thủy sản: Diện tích ao nuôi từ 100m² trở lên, độ sâu mức nước từ 1,2 - 1,5 m, bờ ao không bị rò rỉ và cao hơn mức nước 50 cm trở lên. Có nguồn nước sạch cấp chủ động, có cống cấp thoát nước, đăng chấn chống chấn để bảo vệ cá và đề phòng dịch hại.

4. Tổ chức thực hiện:

Các dự án hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và thủy sản trên địa bàn huyện trước khi phê duyệt phải có ý kiến tham gia của Sở Nông nghiệp và PTNT vào nội dung của dự án.

Đối với gia súc, gia cầm có nguồn gốc, xuất xứ nhập từ ngoài địa bàn tỉnh Lai Châu phải được tiến hành nuôi cách ly theo quy định trước khi giao cho các hộ chăn nuôi.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 394/HĐ-SNN ngày 05/10/2010 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 16/9/2010 của UBND tỉnh Lai Châu.

Trên đây Hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 về việc Ban hành quy định thực hiện hỗ trợ sản xuất nông nghiệp và thủy sản bằng nguồn vốn Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ. Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND các huyện Mường Tè, Nậm Nhùn, Phong Thổ, Sìn Hồ, Tân Uyên, Than Uyên, các đơn vị có liên quan làm căn cứ triển khai, thực hiện. Trong quá trình triển khai, thực hiện có vướng mắc đề nghị gửi văn bản về Sở Nông nghiệp và PTNT để nghiên cứu, bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp./.Jv

Noi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c)
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- UBND các huyện: Mường Tè, Nậm Nhùn, Phong Thổ, Sìn Hồ, Tân Uyên, Than Uyên;
- Ban Dân tộc;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Chi cục: Thú y, Thủy sản, BVTM, PTNT;
- Các Trung tâm: Khuyến nông, Giống Nông nghiệp;
- Phòng Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, KHTC, NN₍₂₎.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Xuân Thu

